



THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về độ sâu vùng nước trước cầu cảng Dịch vụ biển thuộc bến cảng Cát Lái (Tân Cảng)

HCM - 21 - 2020.

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ Đơn đề nghị số 89/2020/CV-TCO ngày 23/4/2020 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi, độ sâu khu nước trước cầu cảng Dịch vụ biển thuộc bến cảng Cát Lái (Tân Cảng), kèm theo báo cáo kết quả khảo sát địa hình số 397/BC-XNKSHHMN, bình đồ độ sâu ký hiệu CL_2004 tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc và hoàn thành tháng 4/2020;

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo: Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng Dịch vụ biển thuộc bến cảng Cát Lái (Tân Cảng), độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1. Khu nước trước cầu cảng Dịch vụ biển thuộc bến cảng Cát Lái (Tân Cảng), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên Điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
CL2	10°45'36,2" N	106°47'27,5" E	10°45'32,5" N	106°47'33,9" E
CL3	10°45'39,4" N	106°47'34,1" E	10°45'35,7" N	106°47'40,5" E
CL5	10°45'37,7" N	106°47'36,6" E	10°45'34,0" N	106°47'43,1" E
CL6	10°45'33,1" N	106°47'27,3" E	10°45'29,5" N	106°47'33,7" E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 8,2m trở lên.

2. Khu nước ra luồng hàng hải Đồng Nai (khu nước tiếp giáp với vùng nước trước cầu cảng Dịch vụ biển thuộc bến cảng Cát Lái (Tân Cảng) và biên luồng):

Tên Điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
CL1	10°45'30,6" N	106°47'27,1" E	10°45'27,0" N	106°47'33,5" E
CL4	10°45'36,4" N	106°47'38,6" E	10°45'32,7" N	106°47'45,0" E
CL5	10°45'37,7" N	106°47'36,6" E	10°45'34,0" N	106°47'43,1" E
CL6	10°45'33,1" N	106°47'27,3" E	10°45'29,5" N	106°47'33,7" E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 9,7m trở lên. *th*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Hải}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



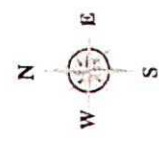
Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo

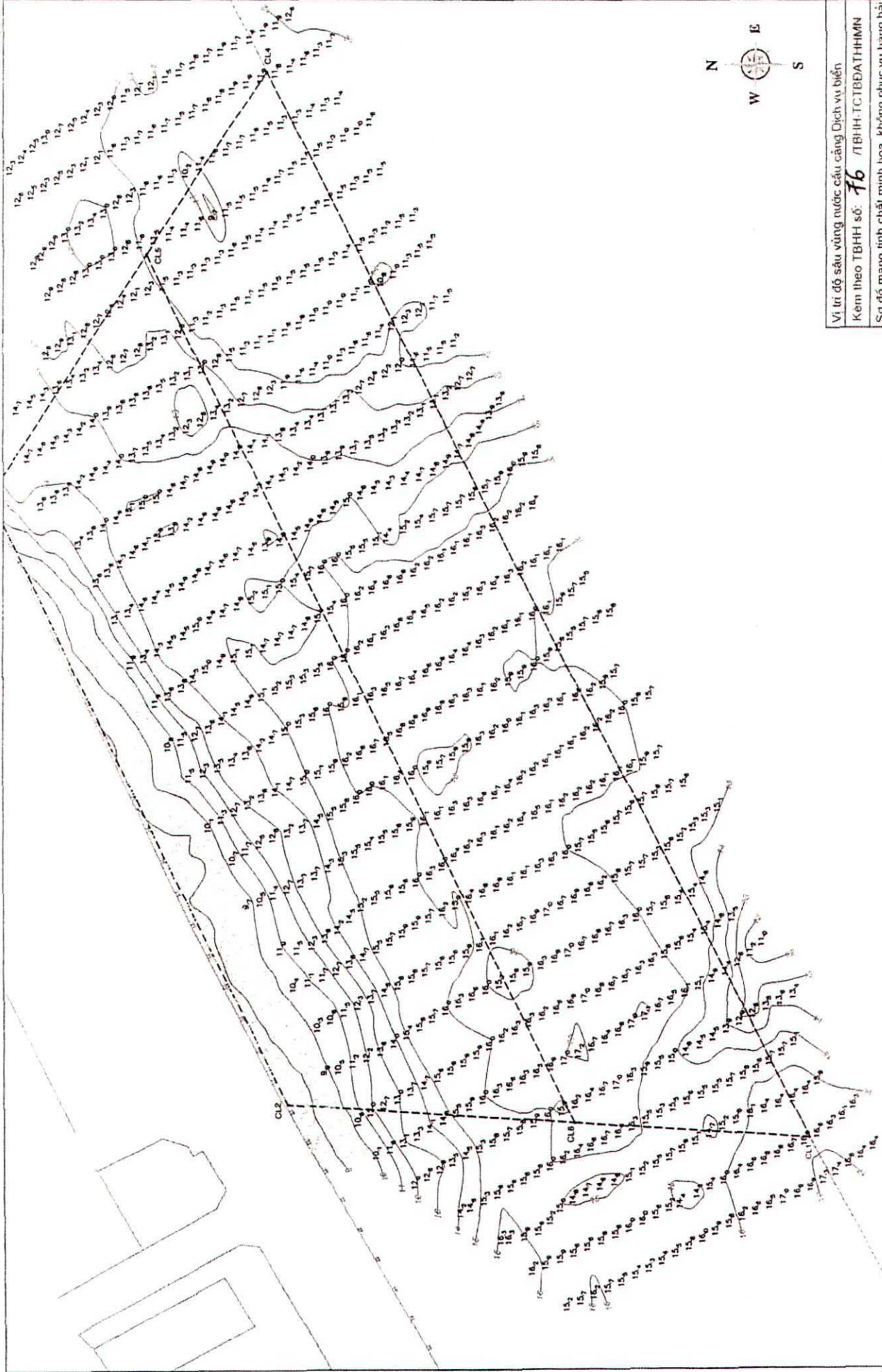
- | | |
|--|---|
| <ol style="list-style-type: none">1. Bộ Tư lệnh Hải quân2. Chi cục đường thủy nội địa Việt Nam3. Chi cục Đường sông phía Nam4. Cục Cảnh sát biển5. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam<ul style="list-style-type: none">- XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VPS)- Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)- Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)- Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)- Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)- Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS)6. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam7. Tổng Cty Hàng hải Việt Nam<ul style="list-style-type: none">- Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)- Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC)- Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)- Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)- Cty CP VT biển và Hợp tác LĐ Q tế (INLACO SAIGON)- Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang8. Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)9. Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh10. Đài Duyên hải Đồng Nai11. Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)12. Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) | <ol style="list-style-type: none">13. Cty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam14. Cty Vận tải xăng dầu đường biển15. Cty Vận tải Thủy Bắc16. Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I17. Cty Vận tải biển Sài Gòn18. Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM19. Trường Đại học GTVT TP.HCM20. Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM21. Trường Đại học GTVT TP.HCM22. Cty Bảo đảm ATHH Đông Nam Bộ23. Xí nghiệp khảo sát hàng hải miền Nam24. Cảng Sài Gòn25. Hoa tiêu Khu vực I26. XN Tàu dịch vụ hàng hải27. Chi nhánh I – Cty Cổ phần trực vớt cứu hộ Việt Nam28. Sở GTVT và Sở NN&PTNT Đồng Nai29. Công ty Phương Nam-Bộ Quốc Phòng30. Bộ đội biên phòng Đồng Nai31. TP. Hồ Chí Minh32. Đồng Nai33. Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng |
|--|---|

1:8000 1:2

199805



Vị trí độ sâu vùng nước cầu cảng Dịch vụ biển
Kèm theo TBHH số: **76** /TĐIH-TCTĐDATHHVN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bản đồ độ sâu ký hiệu CL_2004, tỷ lệ 1/1 000



Kinh tuyến trục 105 độ, múi chiều 3 độ



1:8000 1:2